TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-PT
Ngày 14 tháng 3 năm 2024

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Ông Bùi Anh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vủ Duy - Thư ký Tòa án N dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thục Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án N dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLPT-HS, ngày 31/01/2024 đối với bị cáo Nguyễn Đại T, do bị cáo Tài có kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST, ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đại T, sinh năm 2000 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm H, Phường M, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1948 và bà Trương Kim N, sinh năm 1973; anh em ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không;

Bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023 đến nay **(**Có mặt**).**

Bị cáo không kháng cáo:

Họ và tên: Trần Thiện N, sinh năm 2002 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm B, Phường M, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng V (đã chết) và bà Kim Ngọc M, sinh

năm 1978; anh, em ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố bị can và tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay.

Bị hại không kháng cáo: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm M, Phường N, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo N và bị hại không kháng cáo, không liên quan kháng cáo, nên Toà án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ, ngày 24/4/2023 Trần Thiện N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Taurus, mang biển kiểm soát 68N1-019.74 chở Nguyễn Đại T đến quán ông Tân để bán gà xác, trên đường về phát hiện nhà bà Huỳnh Nguyễn Bảo T1 thuộc Khóm M, Phường N, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu khoá cổng rào nhưng không có người trông coi, lúc này N nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản, N đậu xe lại và kêu T đứng ở ngoài canh đường cảnh giới, N đi vào nhà xem có tài sản gì giá trị để lấy trộm. N đi vòng ra phía sau nhà, leo lên nhà vệ sinh tháo miếng tol rồi đột nhập vào nhà tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đến cửa phòng ngủ, N thấy phòng khoá trái cửa nên đã tháo miếng la phông trên trần nhà rồi leo vào phòng ngủ và lấy trộm tài sản của bà T1 gồm: 01 (một) chiếc vòng vàng 24K kiểu trơn có trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24K có trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn kiểu vàng 24K có trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay vàng 18K có trọng lượng 8,76 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay vàng 18K, kiểu chữ cong, có trọng lượng 04 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng Italy 750 (bạch kim) có trọng lượng 8,83gam; 03 sợi dây chuyền vàng giả; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu Casio CA-EFV-570D-LAVUDF bằng kim loại và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành. Tất cả tài sản trên N bỏ vào túi vải rồi cùng tài tẩu thoát. Số vàng lấy trộm được N đưa cho mẹ ruột là bà Kim Ngọc M cất giữ giùm nhưng N không nói với bà Mai biết tài sản từ đâu có và bà Mai cũng không hỏi N về nguồn gốc tài sản. N giữ lại 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24K có trọng lượng 02 chỉ và đem lên tiệm cầm đồ (N không rõ tên tiệm) ở Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bán với số tiền 3.840.000 đồng, N chia cho T 700.000 đồng, số tiền còn lại N sử dụng vào mục đích cá N hết. Nghi ngờ tài sản của N đưa cất giữ là do lấy trộm của người khác, nên vào ngày 25/4/2023 bà M đã đem toàn bộ số tài sản N gửi bà cất giữ đến giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Giá Rai.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/BKL – HĐĐGTS, ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận:

+ 01 (một) chiếc lắc đeo tay vàng 18K, kiểu hình tròn kết lại bên trong hình tròn có lỗ trống, trọng lượng 8,76 chỉ. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá là: 4.230.000 đồng/chỉ.

Thành tiền: 8,76 chỉ vàng 18K x 4.230.000 đồng/chỉ = 37.054.800 đồng

+ 01 (một) chiếc lắc đeo tay vàng 18K, kiểu chữ cong, có trọng lượng 04 chỉ. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị là: 4.230.000 đồng/chỉ

Thành tiền: 04 chỉ vàng 18K x 4.230.000 đồng/chỉ = 16.920.000 đồng

+ 01 (một) chiếc vòng vàng 24K kiểu trơn có trọng lượng 05 chỉ. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị là 5.640.000 đồng/chỉ

Thành tiền: 05 chỉ vàng 24K x 5.640.000đồng/chỉ = 28.200.000 đồng

+ 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K, có trọng lượng 02 chỉ. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị là 5.640.000 đồng/chỉ

Thành tiền: 02 chỉ vàng 24K x 5.640.000đồng/chỉ = 11.280.000 đồng

+ 01 (một) chiếc nhẫn trơn vàng 24K có trọng lượng 01 chỉ. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị là 5.640.000 đồng/chỉ

Thành tiền: 01 chỉ vàng 24K x 5.640.000đồng/chỉ = 5.640.000 đồng

+ 01 sợi dây chuyền vàng ý (bạch kim) có trọng lượng 8,83gam. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị là 13.245.000 đồng

+ 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu Casio CA-EFV-570D-LAVUDF bằng kim loại. Không định giá được vì không đủ cơ sở.

+ 01 (một) sợi dây chuyền vàng giả, có mặt hình cái bông, mua vào tháng 12/2022. Không định giá được vì không đủ cơ sở.

+ 01 (một) sợi dây chuyền vàng giả, có mặt hình tròn đính đá màu đen, mua vào tháng 12/2022. Không định giá được vì không đủ cơ sở.

+ 01 (một) sợi dây chuyền vàng giả, có mặt hình chữ nhật đính đá màu đen, mua vào tháng 12/2022. Không định giá được vì không đủ cơ sở.

+ 01 (một) cái túi vải có dây rút không rõ nhãn hiệu, không rõ thời giam mua. Không định giá được vì không đủ cơ sở.

Tổng cộng thành tiền: **112.339.800 đồng** (Một trăm mười hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Tại bản Kết giám định số 4968/KL-KTHS, ngày 03/8/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận:

+ 01 (một) nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có chữ "T1 THẠNH 01 chỉ 9999", có khối lượng 3,7478 gam, gửi giám định có thành phần kim loại càng (Au): 99,98%;

+ 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng, khối lượng 12,1714 gam, gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 75,44%; Đồng (Cu): 17,97%; Kiken (Ni): 2,82%; Kẽm (Zn): 3,78%.

Tại bản án 85/2023/HS-ST, ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thiện N và Nguyễn Đại T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thiện N 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 21/2023/HSST, ngày 11/5/2023 của Toà án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"

Hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo Trần Thiện N phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/4/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/10/2023, bị cáo Nguyễn Đại T kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và giảm số tiền bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo T vẫn giữ nguyên kháng cáo, không nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai đã xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường nhưng không tình tiết mới, nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại T nộp trong hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đại T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo N và lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/4/2023 tại Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu Nguyễn Đại T và Trần Thiện N có hành vi lén lúc lấy trộm tài sản của chị Huỳnh Nguyễn Bảo T1 với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 112.339.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Thiện N và Nguyễn Đại T có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST, ngày 11/12/2023 của Toà án N dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tuyên xử bị cáo N 03 năm 06 tháng tù và bị cáo Tài 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Tài xin giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường, nhận thấy: Bị cáo T tuy không trực tiếp lấy trộm tài sản, nhưng vai trò của bị cáo T rất quan trọng, canh đường cảnh giới cho bị cáo N thực hiện, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm và liên đới trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Khi quyết định hình phạt và phần trách nhiệm dân sự, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá mức độ, hành vi của từng bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường nhưng không có tình tiết mới, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận

kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm 85/2023/HS-ST, ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đại T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 85/2023/HS-ST, ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu không kháng cáo, không bị kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST, ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại T phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đại T có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm bồi thường cho chị Huỳnh Nguyễn Bảo T1 số tiền 30.900.000 đồng (Ba mươi triệu, chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đại T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* và án hình sự phúc thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Buộc bị cáo Nguyễn Đại T phải nộp 1.545.000 đồng *(Một triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã Giá Rai;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- CQĐT Công an thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, THS, THCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ